

# Lịch Sử Lá Cờ của Dân Tộc

Đặng Chí Hùng (Danlambao)



Trong lịch sử dân tộc, đã không thiếu những lần đất nước Việt Nam gặp sự xâm lăng của giặc Tàu từ phương Bắc. Và cũng chính từ những lần xâm lăng ấy, dân tộc Việt Nam đã xuất hiện những Bà Trưng, Bà Triệu, Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Toản, Quang Trung... để đánh bại ngoại xâm, đem lại tự do cho đất nước. Để có được những chiến thắng lẫy lừng như Hàm Tử, Chương Dương, Chi Lăng... những vị anh hùng dân tộc đã biết cách đoàn kết tất cả sức mạnh của dân tộc dưới

ngọn cờ chính nghĩa, ngọn cờ của đấu tranh, ngọn cờ của dân tộc. Sức mạnh đấu tranh của cả dân tộc khi hội tụ dưới một ngọn cờ đã đem lại sức mạnh vô biên để chiến thắng kẻ thù hung bạo.

Cho đến lịch sử cận đại, dân tộc Việt Nam vì sự đồ hộ của thực dân Pháp, tham vọng mở rộng vòng quyền lực của cộng sản mà đứng đầu là Liên Xô, Trung cộng đã dẫn đến tình cảnh non nước chia ly, lòng người đau xót. Cả dân tộc vướng vào một trong những giai đoạn mất mát đau thương nhiều nhất trong lịch sử cũng bởi sự thèm muốn quyền lực của cộng sản và sự đấu tranh chống lại sự độc tài đó của Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Dân tộc bị chia ly bởi hai bờ sông Bến Hải và cũng từ đó có hai ngọn cờ cho Việt Nam. Cờ đỏ sao vàng cho Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) phía Bắc và cờ vàng 3 sọc đỏ của VNCH phía Nam. Nói đúng ra thời kỳ này có 3 lá cờ tồn tại, ngoài cờ vàng, cờ đỏ còn có cờ xanh đỏ của Mặt trận Dân Tộc GPMN Việt Nam, nhưng trên thực tế như đã biết đây là cánh tay nối dài, hay nói cách khác là đưa con của đảng cộng sản (cờ đỏ) và tồn tại trong thời gian ngắn, thực chất chỉ là bù nhìn cho VNDCCH nên không cần xét tới. Trong bài viết này, tôi xin gửi tới bạn đọc sự thật về lá cờ lịch sử của dân tộc đã bị đảng cộng sản bôi nhọ là “*Cờ ba que xỏ lá*”, trong khi đó, lá cờ vay mượn từ Trung cộng lại được đảng cộng sản tô vẽ là cờ dân tộc. Chính sự mập mờ, không cho người dân biết rõ lịch sử lá cờ dân tộc của đảng cộng sản đã khiến bao thế hệ phải hi sinh oan uổng cho những âm mưu bần thiu của cộng sản.

## I. Lịch sử của lá cờ Vàng ba sọc đỏ của dân tộc:

Cho đến hôm nay, rất nhiều hệ người Việt Nam vẫn bị nhầm về lịch sử của lá cờ Việt Nam Tự Do nên vàng ba sọc đỏ, họ cứ tưởng rằng lá cờ này mới có từ thời chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Và rất nhiều người làm tướng như cộng sản tuyên truyền rằng đó là lá cờ “Ngụy”. Nhưng thực chất lá cờ vàng 3 sọc đỏ chính là lá cờ xuất phát lâu đời hơn rất nhiều cờ đỏ sao vàng của cộng sản và còn là lịch sử của dân tộc.

*Nguồn gốc sự hình thành lá cờ vàng:*

Theo học giả Nguyễn Hữu Quang trong tác phẩm “*Hồn Nước Trong Kinh Dịch và Luận Giải Về Lễ Biện Dịch của Lá Cờ Việt Nam Quốc Gia*” đăng trên báo Cộng Đồng, số 3 tháng 12, 1992, tại Ottawa, Canada, thì vào năm 40 Dương Lịch, Hai Bà Trưng đã “*đầu voi phát ngọn cờ Vàng*” đem quân đánh Tô Định lấy được 65 thành trì để lập quốc xưng vương. Sau này vào thời nhà Nguyễn, triều vua cuối cùng của nước ta, hai sọc đỏ được thêm vào lá cờ vàng.

Trong thời Bắc thuộc, khi Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Tô Định năm 40, Hai Bà Trưng đã mặc áo giáp vàng cưỡi voi ra trận dưới bóng cờ vàng. Suốt gần một ngàn năm Bắc thuộc, lá cờ dân tộc dưới hình thức này



hay hình thức khác vẫn xuất hiện trong những cuộc khởi nghĩa chống lại quân Hán như của Bà Triệu, Lý Bôn, Triệu Quang Phục, nhưng phải đợi đến thời Ngô Vương Quyền đánh tan quân Hán trên sông Bạch Đằng gây dựng nền độc lập năm 938, lá cờ dân tộc mới lại phát phới tung bay. Trải qua các triều đại tự chủ tiếp theo như Đinh, Lê, Lý, Trần, nước ta luôn có quốc kỳ hình vuông hoặc chữ nhật gồm có nhiều màu viền quanh theo màu của ngũ hành, ngoài cùng là tua răng cưa và có hình con rồng hoặc một chữ Hán chỉ tên triều đại ngay chính giữa. Để chứng minh cho điều này, xin điểm qua các dẫn chứng sau đây.

*Thứ nhất*, trên báo Hà Nội mới của chính quyền cộng sản có bài nói về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống xâm lược đã có

post tấm ảnh mô tả cờ vàng của Hai Bà Trưng.

<http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Chinh-tri/575465/ky-niem-1973-nam-khoi-nghia-hai-ba-trung>

Điều này cho thấy không có nghi ngờ gì về mặt lịch sử của lá cờ vàng thời Hai Bà đánh đuổi quân xâm lược phương Bắc.

*Thứ hai*, mặc dù là website được lập bởi đội ngũ dự luận viên thân cận của chủ tịch nhà nước cộng sản Trương Tấn Sang, nhưng website này đã có bài viết công nhận cờ vàng là lịch sử của dân tộc. Lá cờ đó có từ thời Hai Bà Trưng, có lịch sử lâu đời hơn cờ đỏ của cộng sản: “*Cờ vàng*” theo đúng ý nghĩa lịch sử dân tộc Việt Nam là một hình ảnh đẹp, thấp thoáng từ thời hai vị nữ anh hùng dân tộc Hai Bà Trưng: “*phát ngọn cờ vàng*”, đứng lên đánh đuổi quân Tàu vào năm 40 sau Công nguyên.”

<http://truongtansang.net/co-vang-va-nhung-tro-lua-bip-den-toi.html>

Qua đây cho thấy chính cộng sản cũng phải công nhận sự việc cờ vàng có trước cờ đỏ và cờ vàng là biểu trưng xuất phát từ lịch sử của anh hùng dân tộc Hai Bà Trưng chống quân xâm lược.

*Thứ ba*, cũng cần phải nhắc đến cuốn sách “*Đại Nam quốc sử diễn ca*” - Phạm Đình Toái và Lê Ngô Cát đã được nhà in Thực nghiệp- Hà Nội, 1934 có viết về cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có đoạn như sau: “...*Theo kế của nàng, Triệu Quốc Đạt dựng cờ khởi nghĩa, dưới trướng có đến hàng chục hổ tướng, quân đông đến năm mươi vạn người. Ấu nữ lại dùng sắc vàng chế ra quần áo, màu cờ riêng để quân mình khỏi lẫn với quân Ngô. Một thời gian sau, thanh thế của hai anh em trở nên lừng lẫy, quân đội của họ đã nhổ sạch các đồn lũy của quân Tàu phía Bắc Na Sơn. Ấu nữ được mọi người gọi tôn là Bà Vương, tiếng tăm vang khắp cõi Giao Chỉ. Thái thú quận Cửu Chân nghe tin hốt hoảng phải cho người phi báo về Tàu xin viện binh sang đánh dẹp. Bà Vương liền thẳng đường rong ruổi tiến ra Cửu Chân, đi đến đâu yết bảng an dân đến đó, dân chúng dọc đường kéo đến đón rước đông như kiến cỏ.*”

Như vậy qua đây có thể thấy, cờ vàng chính là lá cờ có nguồn gốc xuất phát lịch sử xa xưa, gắn liền với ý chí không chịu khuất phục giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam mà minh chứng bằng bốn câu thơ trong “*Đại Nam quốc sử diễn ca*”:

*Đầu voi phát ngọn cờ vàng,  
Sơn thôn mấy cõi chiến trường xông pha  
Chông gai một cuộc quan hà,  
Dù khi chiến tử còn là hiển linh.*

Lịch sử cờ vàng có từ Hai Bà Trưng và cho đến khi triều Nguyễn, lá quốc kỳ mới được chính thức thiết kế lại một cách cẩn thận hơn, nhưng vẫn lấy nền vàng làm chủ đạo. Vua Gia Long (1802-1820) dùng màu vàng tiêu biểu cho vương quyền và lá cờ vàng tiêu biểu cho quốc gia Việt Nam. Từ năm 1863 cho đến năm 1885, triều đình Huế dựng cờ Long Tinh Kỳ (nền vàng, viền xanh, chấm đỏ lớn ở giữa) làm cờ hiệu. Sau đó là Vua Thành Thái (1/2/1889). Lá cờ vàng ba sọc đỏ lấy làm cờ hiệu thay thế cho cũ là Đại Nam Kỳ (nền vàng viền lam, chấm đỏ lớn ở giữa đã được dựng từ năm 1885 đến năm 1890). Lá cờ vàng ba sọc đỏ này còn được tiếp tục sử dụng cho đến khi vua Duy Tân kháng Pháp bất thành vào năm 1916 và được thay thế bằng lá cờ Long Tinh (có nền vàng và một vạch đỏ lớn nằm vắt ngang, phần đỏ nhiều hơn phần vàng).

Vua Khải Định (1916-1925) thêm hai vạch đỏ tượng trưng cho hình rồng vào giữa lá cờ vàng thành Cờ Long Tinh. Năm 1945, chính phủ Trần Trọng Kim thêm một vạch đỏ đứt khúc vào giữa hai vạch đỏ của cờ Long Tinh thành cờ Quẻ Ly (Quẻ thứ tư trong Bát Quái Đồ theo Kinh Dịch, tượng trưng cho mặt trời, văn minh). Năm 1948, Hoàng Đế Bảo Đại một lần nữa ra lệnh nối liền vạch đứt khúc ở giữa để cờ Quẻ Ly trở thành cờ Quẻ Càn (Quẻ thứ nhất trong Bát Quái Đồ, tượng trưng cho trời, quyền lực) và vào ngày 2 tháng 6, 1948, chính phủ lâm thời Nguyễn Văn Xuân chính thức dùng lá cờ vàng ba sọc đỏ làm quốc kỳ của quốc gia Việt Nam. Từ đó, lá quốc kỳ vàng ba sọc đỏ đã tung bay khắp mọi miền đất nước từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau.

## Hình Cờ Vàng truyền thống qua các triều đại

Long Tinh kỳ (1802-1885) – Từ thời Gia Long đến thời Đồng Khánh)	Đại Nam kỳ (1885-1890) – Từ thời Đồng Khánh đến thời Thành Thái)	Đại Nam <b>Quốc</b> kỳ (1890-1920) – Từ thời Thành Thái đến thời Khải Định)	Long Tinh kỳ (1920-1945) – Thời Thuộc địa Pháp tại Bắc & Trung kỳ)
Cờ Nam kỳ Thuộc địa (1923-1945) – Thời Thuộc địa Pháp tại Nam kỳ)	Long Tinh Đế Kỳ (11/3-30/8/1945) – Thời Bảo Đại)	Cờ Quê Ly (11/3-5/9/1945) – Thời chính phủ Trần Trọng Kim)	Cờ Nam Kỳ Cộng Hoà Quốc (1/6/1946-2/6/1948) – Thời Bảo Đại)
<b>Quốc kỳ</b> Việt Nam (1948-1954 – Thời Bảo Đại) Và Quốc kỳ VNCH (1954-1975 – Thời Đệ I và II Cộng Hoà)	Cờ của Người Việt hải ngoại trên khắp thế giới, là biểu tượng cho lý tưởng tự do dân chủ của người Việt Nam (từ 1975 về sau)		

Để chứng minh hành trình lịch sử của lá cờ vàng chúng ta có những dẫn chứng như sau:

*Thứ nhất*, lịch sử của các lá cờ này đã được blog Zings được sự đồng ý của nhà cầm quyền cộng sản công nhận trong một bài viết “*Cờ Việt Nam qua các thời kỳ*”:

<http://blog.zing.vn/jb/dt/ngocdai2988/3098316>

Một Website khác của sinh viên nhà nước cộng sản cũng đã cho đăng lại bài viết này:

<http://hanhtrangsinhvien.net/forum/showthread.php?t=5227>

*Thứ hai*, trên một website độc lập nói đến cờ của các quốc gia trên thế giới đã có phần thống kê lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ và cho biết lịch sử chính xác của lá cờ vàng thông qua phần lịch sử “*Cờ và Tiền tệ*” tại Việt Nam. Bạn đọc có thể tham khảo tại đường link trích dẫn:

<http://www.worldstatesmen.org/Vietnam.html>

Qua đây chúng ta có thể thấy hai điều: Điều thứ nhất đó là lá cờ có nền Vàng có nguồn gốc lịch sử lâu đời của dân tộc; thứ hai đó là lá cờ nền Vàng 3 sọc đỏ xuất hiện chính thức lần đầu từ thời Vua Thành Thái cho đến Khải Định. Và lần thứ hai thì lá cờ vàng xuất hiện là thời kỳ Vua Bảo Đại cho đến đệ I, Đệ II Cộng Hoà. Nhưng xen lẫn giữa hai thời kỳ đó cũng có một lá cờ vàng 3 sọc hình quẻ ly của chính phủ ông Trần Trọng Kim bị cộng sản cướp đoạt trái phép.

Như chúng ta đã biết, sau khi Mỹ thả 2 quả bom nguyên tử xuống đất Nhật, san bằng 2 thành phố Hiroshima ngày 6 tháng 8 năm 1945, và Nagasaki ngày 9 tháng 8 năm 1945, Hoàng Đế Nhật Bản phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện vào ngày 15 tháng 8 năm 1945. Nhờ vậy, đại chiến thế giới lần II, do phe Phát Xít Đức, Ý, Nhật chủ xướng từ năm 1939 được coi là chấm dứt hoàn toàn trên cả 5 Châu: Âu, Phi, Á, Úc, và Mỹ.

Khi kết thúc đại chiến thế giới lần II, chính phủ Mỹ hỗ trợ Cao trào các Tiểu nhược quốc Thuộc địa trên toàn Thế giới, đang bị các nước Thực dân Đế quốc da trắng đô hộ cai trị áp bức, vùng lên giành lại Độc lập Tự do cho Dân tộc mình, để xây dựng Thể chế Chính trị theo mô thức Dân chủ Tự do Tư bản.

Trong cùng lúc đó, Khối Quốc tế Cộng sản do Liên Xô lãnh đạo cũng nhân cơ hội này, dùng các tay sai người bản xứ lôi cuốn các nhóm công nông vô sản dùng bạo lực hăm dọa song hành với phương thức tuyên truyền xảo quyệt, buộc quảng đại quần chúng dân lành phải đi theo dưới mỹ từ làm Cách mạng giải phóng quê hương, để bành trướng thế lực nhằm thực hiện sách lược nhuộm đỏ Toàn cầu và tiến lên “Thế giới đại đồng”.  
*Trên thực tế Việt Nam đã được độc lập mà không cần cộng sản:*

Tại Việt Nam, vào ngày 11 tháng 3 năm 1945 (hai ngày sau khi quân Nhật lật đổ Pháp nắm toàn quyền cai trị Đông Dương), Vua Bảo Đại được Vua Nhật giúp tái lập Quốc Gia Việt Nam Độc Lập (thống nhất cả 3 miền Bắc Trung Nam) trong Khối Đại Đông Á do Nhật chủ xướng. Ông Trần Trọng Kim đã được Vua Bảo Đại cử làm Thủ Tướng thành lập chính phủ điều hành Quốc gia, và ban bố chương trình hưng quốc vào ngày 8 tháng 5 năm 1945, trong đó quy định Quốc Kỳ là cờ Quẻ Ly, Quốc Ca là bài “*Việt Nam minh châu trời Đông*” của nhạc sĩ Hùng Lân.

Để chứng minh cho luận điểm này tôi xin đưa ra các bằng chứng sau đây để khẳng định rằng nước Việt chúng ta không cần Hồ Chí Minh và đảng cộng sản vẫn được độc lập như các nước khác.

*Thứ nhất*, một đoạn văn trên website của tỉnh Thừa Thiên Huế đã công nhận sự kiện Nhật trao trả độc lập cho Việt Nam là có thật. Trong bài giới thiệu về điện Kiến Trung có đoạn: “*Ngày 9 tháng 3, Nhật đảo chính Pháp và thỏa thuận trao trả độc lập cho Việt Nam. Hai ngày sau, 11 Tháng Ba vua Bảo Đại triệu cố vấn tối cao của Nhật là đại sứ Yokoyama Masayuki vào điện Kiến Trung để tuyên bố nước Việt Nam độc lập. Cùng đi với Yokoyama là tổng lãnh sự Konagaya Akira và lãnh sự Watanabe Taizo.*” Đây là link của bài viết: <http://dulichhue.com.vn/new/vi/a4841/dien-kien-trung.html>

Một website của đảng cộng sản cũng phải công nhận một sự thật lịch sử hiển nhiên là Nhật đã chấp nhận trao trả độc lập cho Việt Nam thông qua chính quyền của vua Bảo Đại.

*Thứ hai*, chính quyền Liên Xô sau khi nhận được tin Nhật trao trả độc lập cho Việt Nam đã phải thốt lên qua lời của Stalin ghi trong cuốn sách có tên tạm dịch “*Đường dài xã hội chủ nghĩa*”. Cuốn sách này là tổng kết những phát biểu về xã hội chủ nghĩa Liên Xô và thế giới của Lê Nin, Stalin, Breznev... được viết bởi N. Badasov – một nhà nghiên cứu lịch sử tại Liên Xô – đảng viên đảng cộng sản Liên Xô. Cuốn sách tại trang 233 có viết về Stalin đã thốt lên: “*Thật sự khó khăn cho hệ thống xã hội chủ nghĩa khi Việt Nam được người Nhật ưu ái*”. Điều này càng minh chứng thêm cho sự kiện chính quyền Nhật trao trả độc lập cho Việt Nam là có thật.

### **Chính phủ của ông Trần Trọng Kim không phải chính phủ bù nhìn:**

Chính phủ của ông Trần Trọng Kim được Hoàng Đế Bảo Đại thành lập sau ngày 9 tháng 3 năm 1945, ngày Nhật đảo chính Pháp và chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, rất ngắn, từ ngày 17 tháng 4 năm 1945 đến ngày 25 tháng 8 năm 1945 kể cả thời gian xử lý thường vụ. Tổng cộng hơn bốn tháng. Chính phủ này thường bị những người Cộng Sản và luôn cả các tác giả các sách giáo khoa hay những nhà nghiên cứu chuyên môn ở miền Bắc thời trước và sau năm 1975 trực tiếp hay gián tiếp gọi là bù nhìn, là Việt gian, là tay sai của Nhật. Nhưng sự thật có phải như vậy hay không?

*Thứ nhất*, sự việc minh chứng rõ rệt nhất cho một chính phủ hợp hiến và không phải bù nhìn đó là việc chính quyền của ông Trần Trọng Kim tồn tại được bốn tháng, rất ngắn ngủi nhưng đã làm được nhiều việc lớn như điều đình thành công với người Nhật để họ trả lại toàn bộ ba xứ bắc-trung-nam, thống nhất đất nước, chính phủ “có quyền tự trị khác hẳn với lời đồn rằng chính phủ ông là bù nhìn”. Điều này được thể hiện rất rõ trong cuốn “*Một cơn gió bụi*” của chính ông Trần Trọng Kim – chương 4 – Ra Huế lập chính phủ (xuất bản năm 1949 tái bản năm 1969). Một chính phủ đi từ số không, trong vòng 4 tháng tồn tại, không quân đội hùng mạnh mà chỉ thông qua đàm phán với Phát Xít Nhật đang hùng mạnh để lấy độc lập, tự trị cho nhân dân có đáng được gọi là “bù nhìn” không? Thực chất chỉ là luận điểm bôi nhọ và chụp mũ của cộng sản mà đó chính là ngón nghề quen thuộc của cộng sản.

*Thứ hai*, cho đến nay chính những người cộng sản cũng đã phải công nhận một sự thật không thể chối bỏ đó là Chính phủ của ông Trần Trọng Kim không phải là một chính quyền bù nhìn mặc dù họ chưa dám thừa nhận

sự vu khống của đảng cộng sản cho chính phủ của ông Kim. Trong một bài viết đăng trên website của sở văn hóa tỉnh Nghệ An có link như sau:

[http://vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song27/cuoc-song-quanh-ta46/hue-nam-1945-va-chinh-phu-tran-trong-kim\\*](http://vanhoanghean.com.vn/van-hoa-va-doi-song27/cuoc-song-quanh-ta46/hue-nam-1945-va-chinh-phu-tran-trong-kim*)

Tác giả Lê Xuân Khoa trong bài viết của mình có tên “*Huế năm 1945 và chính phủ Trần Trọng Kim*” đã viết: “*Chính phủ Trần Trọng Kim ra đời trong một hoàn cảnh rất tình cờ của lịch sử, không do kết quả tranh đấu cho nền độc lập của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của một đảng phái hay một phong trào chính trị nào. Sau gần một thế kỉ bị Pháp đô hộ, lần đầu tiên nước Việt Nam được độc lập (dù mới chỉ một phần) mà không phải hi sinh xương máu.*”

Rõ ràng việc tác giả này đánh giá nước Việt Nam chúng ta được độc lập (dù chỉ một phần) mà không phải hi sinh xương máu cũng cho thấy chính phủ của ông Trần Trọng Kim là một sự công nhận đầu tiên chính phủ đó rất hợp hiến.

Tiếp sau đó tác giả Lê Xuân Khoa viết: “*Chính phủ Trần Trọng Kim ra đời trong những điều kiện khó khăn về chính trị, an ninh và kinh tế như vậy. Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Nội các, bên cạnh công tác khẩn cấp cứu trợ nạn đói ở miền Bắc đã làm ngót hai triệu người thiệt mạng, chính phủ Trần Trọng Kim đã ấn định một chương trình sáu điểm:*

1. Chuyển giao tất cả các cơ sở hành chính cho các viên chức Việt Nam.
2. Thâu hồi đất Nam Kỳ và các nhượng địa đã dành cho Pháp.
3. Ân xá toàn thể các phạm nhân chính trị.
4. Cho phép thành lập các đảng phái chính trị.
5. Miễn thuế cho công chức, thợ thuyền và dân nghèo.
6. Thiết lập các Ủy ban tư vấn quốc gia để soạn thảo Hiến pháp và nghiên cứu cải tổ chính trị, hành chính và giáo dục.

*Chỉ trong thời gian bốn tháng (từ 17 – 4 đến 16 – 8), chính phủ Kim đã thực hiện được gần hết chương trình này. Kết quả có thể được tóm tắt như sau:*

*Cứu đói: Bộ Tiếp tế do bác sĩ Nguyễn Hữu Thi cầm đầu nỗ lực điều động vận tải thóc từ Nam ra Bắc. Lúc này, Pháp đã mất khả năng ngăn cấm việc tiếp tế gạo và, nhờ sự can thiệp của chính phủ Kim, giới quân phiệt Nhật cũng không còn thi hành chính sách độc đoán về sản xuất nông phẩm...”*

Như vậy chỉ trong một thời gian ngắn chính quyền của ông Trần Trọng Kim đã thực thi được những điều lớn lao mà một chính phủ đúng nghĩa không phải bù nhìn đã thực hiện được. Ngay như công việc hết sức khó khăn là phần cứu đói cũng đã thực hiện rất tốt thông qua đàm phán với Nhật. Vậy thì đây không thể là chính phủ bù nhìn được. Tại sao chính phủ bù nhìn lại toàn làm được những điều lợi cho dân cho nước? Đây là minh chứng cho sự bịp bợm của đảng cộng sản nhằm bôi nhọ chính phủ của ông Trần Trọng Kim.

Có nhiều người sẽ thắc mắc một người có quốc tịch Mỹ, gốc Việt, nguyên Phó viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn, tiến sĩ triết học như ông Lê Xuân Khoa viết sẽ có phần “bên vực” cho ông Trần Trọng Kim. Nhưng sự việc nó được đăng tải trên một website của tỉnh Nghệ An, của đảng cộng sản Việt Nam cho thấy tình chính xác của bài viết.

*Thứ ba, cũng cần nhắc lại cuốn sách “Đường dài xã hội chủ nghĩa” của tác giả N. Badasov đã giới thiệu ở trên. Chính tác giả cuốn sách này khi đánh giá về lịch sử Việt Nam cũng có đoạn viết:*

*“Một chính phủ ngăn ngui của một người theo trường phái dân tộc như ông Trần Trọng Kim đã nỗ lực làm được nhiều điều cho đất nước. Tiếc rằng nó không được hợp lắm trong xu hướng phát triển của phong trào cộng sản...”*

Đây là một minh chứng cho thấy người cộng sản Liên Xô không hề đánh giá thấp công lao của chính quyền ông Trần Trọng Kim. Và người Liên Xô không hề coi đây là một chính quyền bù nhìn như sự chụp mũ của cộng sản Việt Nam.

*Thứ tư, trong cuốn sách *Décolonisation du Vietnam: Un Avocat Tormoigne* (Công cuộc giải thực dân của Việt Nam – Một luật sư, hồi ký) (Paris: L’Harmattan, 1994), 62; Tác giả cuốn hồi ký bằng Pháp văn này là luật sư*

Trịnh Đình Thảo, viết sau năm 1975 và trước khi ông mất năm 1986 nhưng tới năm 1994 mới được xuất bản ở Pháp, do trường nam của ông là luật sư Trịnh Đình Khải đứng tên tác giả, trang 62,63 có viết:  
*“Khoảng tháng 6 – 1945, khi Thủ tướng Kim gặp Tổng tư lệnh Tsuchihashi để yêu cầu Nhật dứt khoát trả lại ba tỉnh Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và toàn bộ đất Nam Kỳ cho Việt Nam, ông đã nói: “Quân đội Nhật đã đánh quân đội Pháp và công nhiên hứa hẹn trả quyền tự chủ cho nước Việt Nam. Bởi vậy tôi không quản tuổi già và sự khó khăn của hoàn cảnh mà đứng ra lập chính phủ. Tôi làm việc một lòng giúp nước tôi, cũng như các ông lo việc giúp nước Nhật... Nếu các ông cho tôi là người làm việc cho nước Nhật, việc ấy không phải là phận sự của tôi, tôi sẵn lòng xin lui”. Chỉ tiếc rằng vài tháng sau, lúc gần đạt được mục tiêu thì Chính phủ Kim phải ra đi.”*

Chính tuyên bố của ông Trần Trọng Kim đã cho thấy một sự thật là ông không chịu làm việc cho Nhật mà chỉ làm một việc duy nhất là cho sự độc lập cho dân tộc Việt Nam. Vậy càng có thể khẳng định sự thật chính quyền của ông Kim không phải là chính phủ bù nhìn.

Bằng việc chứng minh tính hợp hiến của chính quyền của ông Trần Trọng Kim chúng ta có thể thấy rằng cờ Vàng quẻ ly của chính phủ ông Kim chính là bước tiếp nối cho lịch sử hào hùng của cờ vàng dân tộc.  
*Cờ vàng ba sọc đỏ xuất hiện lần thứ hai:*

Từ năm 1920, Hồ Chí Minh đã là đảng viên của Đệ Tam Quốc Tế Cộng Sản và từ đó được cộng sản Liên xô, Trung cộng huấn luyện, ủng hộ để trở thành đảng viên nòng cốt thi hành kế hoạch bành trướng Chủ nghĩa Cộng Sản tại Đông Nam Á bằng xương máu dân Việt. Lẽ ra Đảng cộng sản phải hợp lực với các đảng phái khác chống lại nước Pháp thực dân, ủng hộ triều đình Huế thì Hồ Chí Minh lại tuân lệnh quan thầy Liên xô, Trung cộng đấu tranh cho quyền lợi khối cộng sản quốc tế. Thay vì hợp lực với triều đình Huế cùng các đảng phái quốc gia yêu nước khác đánh đuổi quân Pháp thực dân thì Hồ Chí Minh đã ly khai với triều đình Huế, lợi dụng cảnh *“giậu đở bìm leo”* để *“đục nước béo cò”* cho tham vọng cá nhân, âm mưu cướp chính quyền ông Trần Trọng Kim vào tháng 9 năm 1945 biến Đảng cộng sản Việt Nam thành một lực lượng phản bội lại dân tộc.

Sau Hiệp Định Genève 1954 chia đôi đất nước, Hồ Chí Minh cùng Đảng cộng sản chiếm đoạt miền Bắc, tiếp thu Hà Nội mới tổ chức lễ thượng kỳ đầu tiên ngày 10 tháng 10 năm 1954 và đảng kỳ nền đỏ sao vàng chính thức trở thành quốc kỳ của nước VNDCCH. Trong khi đó, Hoàng Đế Bảo Đại trị vì miền Nam dưới sự bảo hộ của Pháp và dần dần được Pháp dân chủ sau thế chiến thế giới lần II (Lúc này nước Pháp không còn thực dân nữa, xin bạn đọc xem thêm luận điểm này đã được chứng minh tại *“Những sự thật không thể chối bỏ” phần 12 và phần 13*) (\*) trả lại quyền hành cùng nền độc lập qua Hiệp Ước Vịnh Hạ Long (1948). Ngày 2/6/1948, chính phủ lâm thời Việt Nam ra đời do tướng Nguyễn Văn Xuân chủ tọa, lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ do họa sĩ Lê Văn Đệ đề nghị được chấp nhận làm quốc kỳ và lấy bài *Tiếng gọi Thanh Niên* của Lưu Hữu Phước được đổi tên là *Tiếng Gọi Công Dân* đã được chấp nhận làm quốc ca của quốc gia Việt Nam. Năm 1954, Bảo Đại thoái vị, ông Ngô Đình Diệm được nhân dân miền Nam bầu thành tổng thống nước Việt Nam Cộng Hòa qua cuộc tổng tuyển cử dân chủ vào ngày 26 tháng 10 năm 1955 tiếp nối giòng chính sử nước ta bằng cách thay thế triều Nguyễn và giữ lá cờ vàng ba sọc đỏ truyền thống làm quốc kỳ của Miền Nam. Ngày 7/7/1954, Ông Ngô Đình Diệm về nước thành lập chính phủ và lập nên nền đệ Nhất Cộng Hòa VN. Quốc Hội Lập Hiến VNCH năm 1956 đã quyết định giữ lại bài *Tiếng Gọi Công Dân* làm quốc ca, nhưng lời được đổi lại như sau:

*Này công dân ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng.  
Đồng lòng cùng đi, hy sinh tiếc gì thân sống!  
Vi tương lai quốc dân, cùng xông pha khó khăn,  
Làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền.  
Dầu cho thầy phoi trên gươm giáo,  
Thù nước lấy máu đào đem báo.  
Nòi giống lúc biến phải cần giải nguy,  
Người công dân luôn vững bền tâm trí,  
Hùng tráng quyết chiến đấu làm cho khắp nơi  
Vang tiếng người nước Nam cho đến muôn đời!.....*

(\*) <http://danlambaovn.blogspot.com/2012/08/nhung-su-that-khong-choi-bo-phan-12-su.html#.UcyDZr0y0wO>  
[http://danlambaovn.blogspot.com/2012/08/nhung-su-that-khong-choi-bo-phan-13\\_9.html#.UcyGtL0y0wM](http://danlambaovn.blogspot.com/2012/08/nhung-su-that-khong-choi-bo-phan-13_9.html#.UcyGtL0y0wM)

Sự kiện tiếp nối của lá cờ vàng dân tộc đã được quy chính đó chính là lá cờ vàng 3 sọc đỏ của chính phủ VNCH. Qua hai thời kỳ Đệ nhất và Đệ nhị Cộng Hòa, nhân dân miền nam được no ấm và hạnh phúc. Lá cờ vàng ba sọc đỏ cũng chính là sự tiếp nối truyền thống dân tộc Việt Nam đã tung bay trên khắp các con đường, góc phố, làng mạc ở miền Nam Việt Nam. Đó là biểu hiện cho tinh thần dân chủ và đoàn kết của dân tộc. Để biết rõ hơn mà chính thể VNCH đệ nhất và đệ nhị đã làm được cho nhân dân Miền Nam, xin bạn đọc tìm hiểu thông qua bài viết “*Những sự thật cần phải biết*”- phần 2 (\*\*)) đã được đăng tải.

(\*\*): <http://danlambaovn.blogspot.com/2012/10/nhung-su-that-can-phai-biet-2-viet-nam.html#.UcyIN70y0wM>



Nếu bạn đọc có điều kiện, xin đọc câu chuyện “*Mẹ tôi và lá cờ vàng ba sọc đỏ*” của tác giả Nguyễn Kiến để thấy tình cảm của người dân Miền Nam giành cho lá cờ dân tộc như thế nào. Trong bài viết có đoạn: “*Trong lúc lục giấy tờ để làm khai tử cho mẹ, tôi tìm thấy chiếc ví nhỏ mà Mẹ tôi vẫn thường dùng để đựng ít tiền và các giấy tờ tùy thân như thẻ an sinh xã hội, thẻ căn cước... Trong một ngăn ví là lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ bằng giấy, khổ bằng chiếc thẻ tín dụng mà có lẽ Mẹ tôi đã cắt ra từ một tờ báo nào đó. Tôi bỗng hồi xúc động, thì ra Mẹ tôi vẫn giữ mãi lá Cờ Quốc Gia bên mình, có lẽ lá cờ vàng hiền lành này đối với Mẹ tôi cũng thiêng liêng như linh hồn của những người đã khuất.*”

<http://thongtinberlin.de/diendan/juli/metoivalacovangsocdo.htm>

Và một câu chuyện ngắn khác của tác giả Nguyễn Duy An đã nói lên sự trân trọng của người dân đối với lá cờ vàng ba sọc, câu chuyện về người thầy giáo đã phải thốt lên khi nhìn thấy lá cờ vàng: “*Tôi vừa quẹo xe vào cổng, thầy tôi đã nghẹn ngào thốt lên: – Ôi! Đẹp quá. Lá cờ... Lá Cờ Vàng... Ôi! Mấy chục năm rồi... Con nhớ chụp cho thầy mấy tấm hình dưới cột cờ nhé.*”

<http://vnthuquan.net/truyen/truyen.aspx?tid=2qtqv3m3237nmn2ntn0n31n343tq83a3q3m3237nvn&AspxAutoDetectCookieSupport=1>

Cho đến hôm nay, sau 38 năm cộng sản bành trướng khắp đất nước Việt Nam, nhưng đồng bào Việt Nam vẫn luôn tin tưởng và lá cờ chính nghĩa của dân tộc. Khắp nơi trên thế giới, người dân Việt vẫn luôn tự hào về lá cờ vàng truyền thống.



Và ngay tại Việt Nam, hai sinh viên yêu nước là Phương Uyên và Nguyễn Kha đã cho thấy sự lựa chọn của mình cho cờ vàng dân tộc là chính xác. Đồng hành cùng hai bạn trẻ là lá cờ vàng vẫn ngạo nghễ tại Việt Nam, nơi cộng sản đang ngày càng hung bạo và độc ác.

## Ý nghĩa triết lý và biểu trưng trên lá cờ vàng

Cờ vàng đã được người dân VNCH nâng niu và trân trọng cho đến hôm nay sau 38 năm lưu lạc vì cộng sản tàn ác. Không những vậy, những tầng lớp thanh niên như chúng tôi lớn lên sau năm 1975, khi tìm hiểu sự thật lịch sử đã thấy cờ vàng là lá cờ có nhiều ý nghĩa đối với dân tộc, nó không phải là “ba que xỏ lá” của “Ngụy” như cộng sản vẫn tuyên truyền. Vậy thực sự ý nghĩa của lá cờ vàng 3 sọc đỏ thế nào. Xin phép được gửi tới bạn đọc.



Lá cờ Việt Nam Tự Do có nền vàng và ba sọc đỏ. Màu vàng là màu quốc thổ và cũng là màu da của giống nòi Việt Nam. Theo vũ trụ quan của người Việt, màu vàng còn thuộc về hành thổ và có vị trí trung ương, tượng trưng cho lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia. Chính vì thế mà vua chúa thời xưa thường xưng là Hoàng Đế và mặc áo có tên hoàng bào.

Màu đỏ thuộc hành hỏa và là màu của phương Nam. Đây là biểu tượng của một dân tộc bất khuất, anh hùng, và độc lập trong cõi trời Nam, tách biệt hẳn với nước Tàu ở phương Bắc. Ba sọc đỏ còn tượng trưng

cho ba miền: Bắc, Trung, và Nam. Tuy gọi là ba miền (ba sọc đỏ) nhưng chúng có cùng chung một nhà (nền vàng). Đó là nhà Việt Nam, con dân muôn đời thương yêu đùm bọc lẫn nhau.

Khi chính phủ Trần Trọng Kim cầm quyền vào năm 1945, một vạch đỏ đứt giữa được thêm vào giữa hai vạch đỏ đã có sẵn trên lá cờ vàng tạo thành lá cờ có hình Quẻ Ly Đơn. Tiếp đến, khi về nước làm Quốc Trưởng vào năm 1948, Cựu Hoàng Bảo Đại đã cho đổi vạch đứt chính giữa thành vạch liền tạo thành lá cờ có nền vàng và ba sọc đỏ giống nhau. Ba vạch đỏ kỳ này có hình Quẻ Kiền. Quẻ Kiền, còn gọi là Quẻ Càn, tượng trưng cho trời Nam, tức là nước Việt Nam ta.

Trong bài “Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt Nam”, giáo sư Nguyễn Ngọc Huy giải thích về ý nghĩa của hình Quẻ Ly trên lá Cờ Vàng của thời chính phủ Trần Trọng Kim với đại ý là Quẻ Ly, một quẻ trong Bát Quái, tượng trưng cho mặt trời, lửa, ánh sáng, và cho văn minh. Ngoài ra, ông Huy còn giải thích thêm là bên trong quẻ Ly hiện lên một nền vàng gồm hai vạch liền và một vạch đứt nối liền hai vạch ấy. Đó là chữ công trong nghĩa của các từ công nhân và công nghệ, tức là người thợ và nghề biến chế các tài nguyên để phục vụ đời sống con người. Vì thế, Quẻ Ly còn hàm ý ca ngợi siêng năng cần mẫn và sự khéo léo của dân tộc Việt Nam. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy (1924 -1990) là một cựu chính khách Việt Nam Cộng hòa. Ông là một trong những người sáng lập đảng Tân Đại Việt và là Tổng thư ký đầu tiên của đảng này. Ông cũng là Tổng thư ký của Phong trào Quốc gia Cấp tiến và là một thành viên trong phái đoàn Việt Nam Cộng hòa tham dự Hòa đàm Paris. Ông Nguyễn Ngọc Huy cũng giải thích về ý nghĩa của lá cờ vàng có hình Quẻ Càn dưới thời Vua Bảo Đại. Theo ông, Quẻ Càn tượng trưng cho trời, cho vua, cho cha, và quyền lực. Ngày nay, chúng ta sống trong chế độ dân chủ thì Quẻ Càn trên quốc kỳ có thể dùng để tượng trưng cho quốc gia và dân tộc Việt Nam cùng sức mạnh của toàn dân ta. Tuy bắt nguồn từ đời Hai Bà, năm 40 Dương Lịch, tức là cách đây 1961 năm, lá cờ Việt Nam Tự Do chỉ mới được qui định rõ ràng bằng sắc lệnh từ năm 1948, tức là cách đây (2003) 55 năm. Thiếu Tướng Nguyễn Văn Xuân, với tư cách đứng đầu chính phủ lâm thời Quốc Gia Việt Nam thời đó đã ký Sắc Lệnh số 3 ngày 2 tháng 6 năm 1948 để qui định những tiêu chuẩn về lá quốc kỳ của nước Việt Nam như sau: “*Biểu hiệu Quốc Gia là một lá cờ nền vàng, chiều ngang bằng 2/3 chiều dài, giữa có ba sọc đỏ đi suốt lá cờ, rộng bằng 1/15 chiều dọc và cũng cách bằng nhau chừng ấy.*”

Giáo sư Nguyễn Chính Kết, tên gọi khác là Đoàn Chính Kết, sinh tháng 5-1952, tại huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây. Năm 1954, Kết theo gia đình di cư vào Nam, ở tại xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP HCM. Từ năm 1963 đến năm 1975, ông theo học tại Tiểu chủng viện Sài Gòn và Giáo hoàng Học viện Đà Lạt. Ông là một trong những nhà đấu tranh dân chủ cho Việt Nam. Ngày 13-3-2007, Cơ quan An ninh Điều tra, Công an TPHCM của nhà cầm quyền cộng sản đã ra lệnh truy nã đối với ông tại thời điểm ông đang thường trú tại 6/8A đường Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, TPHCM, vì đã có hành vi tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam theo Điều 88 và 91 – Bộ Luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam. Giáo sư Kết cho biết: “*cờ vàng ba sọc đỏ – đã có từ 118 năm trước (tính đến năm nay, 2008) – không phải chỉ là cờ của một chế độ hay một thể chế chính trị nào, mà là quốc kỳ truyền thống của dân tộc Việt Nam*”.



Cờ Việt Nam Tự Do được hun đúc bằng khí thiêng trời đất và tinh thần quật khởi của dân tộc Việt suốt gần hai ngàn năm lịch sử. Nó tượng trưng cho hồn thiêng sông núi, cho vận hội thái hoà, và cho sự thành công vĩnh cửu của giống nòi Việt Nam. Kể từ năm 40 Tây lịch, thời Hai Bà Trưng, lá cờ Việt Nam Tự Do đã được cải tiến để có hình dạng màu sắc như hiện nay. Thật quả là một ý nghĩa cao cả và đáng được hãnh diện. Lá cờ Việt Nam Tự Do đã thắng trăm với lịch sử oai hùng của dân tộc, nhuộm khí thiêng sông núi, tượng trưng cho dân chủ tự do nhân quyền, cho ý chí kiêu hùng của nòi giống Việt, cho thái hòa thịnh trị của muôn dân, và cho đoàn kết trong việc giữ nước và dựng nước của tổ tiên ta.

Như vậy có thể thấy Lá cờ Vàng 3 sọc đỏ chính là lá cờ của Việt Nam Tự Do không phải là của riêng một chế độ hay của riêng một chính phủ nào mà là của chung cho cả dân tộc Việt. Lá Cờ Việt Nam Tự Do là linh hồn của cả dân tộc Việt. Lá cờ còn, chính nghĩa còn. Lá cờ còn, tinh thần chiến đấu còn, vì nó là tín bài để chúng ta nhận diện những người Việt Tự Do. Chỗ nào có lá cờ Việt Nam Tự Do thì chỗ đó có tình thương, có dân chủ, có tự do, và có nhân quyền. Giờ này, đa số nhân dân yêu tự do dân chủ, ở trong nước cũng như ở hải ngoại, mỗi khi nhìn thấy Lá Cờ Việt Nam Tự Do tức là như nhìn thấy vị cứu tinh dân tộc.



Hơn thế nữa, lá Cờ Vàng – yếu tố Liên bang – Tam quyền phân lập. Dưới hai trào chánh phủ Trần Trọng Kim và Nguyễn Văn Xuân/Trần Văn Hữu, vua Bảo Đại dùng cờ vàng làm quốc kỳ. Theo thể chế Quân chủ Lập hiến, giống như Anh quốc, Nhật, Thái Lan. Chia Việt Nam ra làm 3 Miền: Nam, Trung, Bắc (giống như 3 Tiểu bang). Mỗi Miền có Khâm sai đứng đầu. Đây là hình thức Liên bang mà Hoa kỳ, Úc,... áp dụng rất thành công.

Màu vàng là da vàng, sọc đỏ là máu đỏ. Màu vàng biểu tượng của vương quyền phương Nam, hành thổ là đất nuôi sống toàn dân. Ba sọc đỏ tượng trưng cho ba Tiểu bang (ba kỳ/ba miền) là ba anh em Nam Trung Bắc cùng chung sống hài hòa, an lành trên dải đất Việt Nam. Ba sọc đỏ song song là biểu tượng của ba anh em đồng hành, đồng quyền, tương kính; không được quyền lấn lướt, hà hiếp, hãm hại nhau, cùng chung nhau xây dựng, phát triển, bảo vệ mảnh đất màu vàng Việt Nam để cùng cộng sinh và cộng hưởng. Ba sọc đỏ còn là biểu tượng của tam

quyền phân lập (Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp) và là ba biểu tượng của Tự do, Dân chủ, Nhân quyền mà Hoa kỳ và các quốc gia tự do đang áp dụng, kể cả VNCH.

Lá cờ Vàng có một ý nghĩa cao cả, và đã thắng trăm với lịch sử oai hùng của dân tộc Việt. Nó nhuộm khí thiêng sông núi, tượng trưng cho Dân chủ, Tự do, Nhân quyền, cho ý chí kiêu hùng của nòi giống Việt, cho thanh bình thịnh trị của muôn dân, và cho đoàn kết dân tộc trong việc giữ nước và dựng nước của tổ tiên ta. Lá Cờ Vàng Quốc Gia Việt Nam là linh hồn của cả dân tộc Việt. Lá cờ còn, chính nghĩa còn. Lá cờ còn, tinh thần chiến đấu còn. Lá cờ còn, sự đoàn kết còn, đó là sự khác biệt giữa người Việt Quốc Gia và Cộng Sản.

## II. Lịch sử của lá cờ Đỏ của cộng sản:

Cờ đỏ sao vàng là cờ đảng cộng sản, là đảng kỳ, không phải Quốc kỳ. Hồ Chí Minh theo cộng sản, đưa chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam nhằm phục vụ Liên Xô và Trung cộng. Đảng cộng sản và Hồ Chí Minh lấy cờ đỏ một sao là mẫu cờ tỉnh Phúc Kiến làm cờ đảng, chấp nhận làm chur hầu Trung cộng. Vì thế, Phạm văn Đồng theo lệnh Hồ Chí Minh dùng công hàm trao Hoàng Sa Trường Sa cho Tàu năm 1958. Đổi lại, Hồ Chí Minh và cộng sản Hà nội được Trung cộng giúp vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng thực hiện mục tiêu xâm lăng Miền Nam. Dẫn đến cảnh anh em hai miền Nam Bắc cùng chết và nghèo đói. (Xin xem thêm: Những sự thật không thể chối bỏ phần 2,3)(\*\*\*)

(\*\*\*):

<http://danlambaovn.blogspot.com/2012/06/nhung-su-that-khong-choi-bo-phan-2-ho.html>

<http://danlambaovn.blogspot.com/2012/06/nhung-su-that-khong-choi-bo-phan-3-bac.html>

Thực hiện đúng mục tiêu của Hồ Chí Minh là dâng Việt Nam cho Trung cộng. Từ đó, các cấp lãnh đạo của đảng cộng sản theo gương bán nước của HCM tiếp tục nhượng đất, thác Bản giốc, Ải Nam quan, biển, Boxit Tây Nguyên... cho Tàu mà cả nước đã biết. Ngay cả Bộ giáo dục cộng sản trong nước đang muốn áp dụng

môn học tiếng Tàu hầu biển Việt Nam thành một tỉnh của Trung quốc. Để chứng minh cờ đỏ xuất phát từ cờ của tỉnh Phúc Kiến và làm chur hầu cho Trung cộng chúng ta có những chứng cứ sau đây:

*Thứ nhất*, CỜ ĐỎ SAO VÀNG là cờ của tỉnh Phúc Kiến Trung quốc (1933). Trong tài liệu của (<http://www.worldstatesmen.org/China.html>) bạn đọc có thể thấy lá cờ của cộng sản vào 29/09/1945 là lá cờ đỏ ngôi sao vàng, với cánh sao cong bầu ra chớ không phải là đường thẳng, được ghi vào khoảng giữa trang như sau:



*Chú ý:* lá cờ đỏ sao vàng này đã bị lấy ra sau khi Worldstatesmen.org bị chính quyền cộng sản khiếu nại, bây giờ chỉ còn để lại hàng chữ: “Chairman of the People’s Government (at Fuzhou) 21 Nov 1933 – 21 Jan 1934 Li Jishen (b. 1884 – d. 1959)”. Lá cờ của tỉnh Phúc Kiến (Trung Cộng), bị gỡ ra trong trang web: <http://www.worldstatesmen.org/China.html> từ 2005.



Vào thời gian chỉ có 2 tháng, từ 21/11/1933 đến 21/01/1934, ông Li Jishen làm chủ tịch của thủ phủ Phúc Châu (Fuzhou) thuộc tỉnh Phúc Kiến (Fujian). Đây là tài liệu lịch sử có ghi chú (b. 1884 – d. 1959) và ông Li Jishen là một nhân chứng lịch sử.

*Sự giống nhau đến “lạ kỳ: của hai lá cờ Phúc Kiến-cộng sản Việt Nam*

*Thứ hai*, bạn đọc có thể tham khảo bộ phim “Trường Chinh” 24 tập của TC do đạo diễn Kim Thao, với Đường Quốc Cường thủ vai Mao Trạch Đông đánh với quân đội của Tưởng Giới Thạch, nếu bạn để ý một chút sẽ thấy cảnh Hồng Quân TC phát cờ đỏ sao vàng mập trong các trận đánh. Phim này được chiếu trên đài truyền hình VTV3 tại Việt Nam. Như vậy có hai ý nghĩa ở đây đó là: Mao Trạch Đông đã có dã tâm xem Việt Nam như là một chur hầu, nên gạt lãnh đạo thời đó lấy lá cờ của tỉnh Phúc Kiến làm cờ nước, hoặc lãnh đạo thời đó đã tình

nguyện làm quân khuyển mã cho Trung Cộng. Có nghĩa là sau khi VC trưng lá cờ đỏ sao vàng vào năm 1945, thì 5 năm sau, 1949, Trung Cộng đổi lại lá cờ nước của họ thành lá cờ có 4 ngôi sao vàng và 1 ngôi sao lớn tượng trưng cho Đại Hán. Thế là lá cờ đỏ sao vàng trở thành lá cờ của 1 trong 4 chur hầu. Thêm một bằng chứng nữa là sau này, có lẽ vì nhiều người biết được sự thật là lá cờ của tỉnh Phúc Kiến, nên vào ngày 30/11/1955, cộng sản Việt Nam cho đổi lá cờ nước thành lá cờ hơi khác là những đường cong bầu, trở thành những đường thẳng: (<http://www.worldstatesmen.org/Vietnam.html>)



29 Sep 1945 – 20 Jul 1954 North Vietnam

Áp dụng 30 Nov 1955 (North only to 2 Jul 1976).

*Lưu ý:* Xin xem thêm dã tâm của Trung cộng và âm mưu bán nước của cộng sản Việt Nam tại “Những sự thật không thể chối bỏ “ phần 9,10, và bài viết của tác giả Truyền Tấn để biết tại sao cờ đỏ là cờ Phúc Kiến.

Links:

<http://danlambaovn.blogspot.com/2012/07/nhung-su-that-khong-choi-bo-phan-9-ho.html#.Ucyp4L0y0wM>

<http://danlambaovn.blogspot.com/2012/07/nhung-su-that-khong-choi-bo-phan-10.html#.UcyqAL0y0wM>

<http://danlambaovn.blogspot.com/2012/07/ong-gop-them-su-that-cho-bai-viet-nhung.html#.UcyqfL0y0wM>



Hình ảnh về lá cờ trong cuộc vận lý Trường Chinh của Mao Trạch Đông:

<http://bhoffert.faculty.noctrl.edu/HST265/15.CommunistSurvival.html>

*Thứ ba,* Trong cuốn sách của tác giả Hà Cẩn (Viện văn học Trung quốc) có một cuốn sách được in năm 1997 và tái bản năm 2000 với tiêu đề tạm dịch sang tiếng Việt: “*Mao chủ tịch của tôi*” bởi nhà xuất bản Trung ương Trung quốc. Cuốn sách dày 438 trang

có đoạn ở trang 130 nói về quan hệ với Việt Nam. Đoạn đó tạm dịch như sau: “*Giữa Trung Hoa và Việt Nam còn có tình thân đó chính là biểu hiện của lá cờ. Lá cờ sao vàng thể hiện tình đồng chí mà Mao chủ tịch hằng gửi gắm...*”

Đọc đến đây chúng ta có thể thấy rõ bản chất bán nước và làm chư hầu của đảng cộng sản Việt Nam thể hiện ngay từ tư tưởng dùng lá cờ của tỉnh Phúc Kiến theo chỉ đạo “gửi gắm” của Mao Trạch Đông. Như vậy cờ đỏ sao vàng càng chứng tỏ không thể là cờ của dân tộc Việt Nam.

*Thứ tư,* cũng vẫn cuốn sách “*Đường dài xã hội chủ nghĩa*” là tổng kết những phát biểu về xã hội chủ nghĩa Liên Xô và thế giới của Lê Nin, Stalin, Breznev... được viết bởi N. Badasov – một nhà nghiên cứu lịch sử tại Liên Xô – đảng viên đảng cộng sản Liên Xô ở trang 237 có viết: “*Sau khi giành chính quyền, dường như Việt Minh thể hiện sự thân thiện với người Trung Quốc hơn. Điều này minh chứng ngay ở việc lấy lá cờ đỏ sao vàng làm quốc kỳ...*”. Chỉ cần tác giả Liên Xô bật mí như vậy, chúng ta có thể thấy đảng cộng sản đã dùng cờ của giặc làm cờ Việt Nam. Đây là một sự thật cần phải được người dân Việt Nam lên án.

### III. Kết Luận

Tôi là một người trẻ tuổi, sống tại Việt Nam, được học tập dưới mái trường CNXH, tôi không được biết về VNCH, về cờ vàng 3 sọc đỏ... bài viết này tôi xin kính tặng những người Việt Quốc Gia (VNCH) như một lời khẳng định về lá cờ họ đã chọn cho mình là hoàn toàn chính nghĩa và phù hợp với lịch sử của dân tộc. Bài viết này tôi cũng xin dâng tặng cho những người cộng sản và những bạn trẻ như thế hệ tôi và sau tôi biết rằng: Chúng ta đã bị đảng cộng sản bán rẻ và lừa bịp mấy chục năm qua cho dã tâm bán nước và làm nô lệ cho Tàu. Tất cả sự việc đau khổ của dân tộc đều xuất phát từ lá cờ đỏ mang thân phận của chư hầu. Chính vì vậy cũng cần phải nhắc lại cho bạn trẻ lời của thi sĩ Trần Dần:

*Tôi bước đi không thấy phố không thấy nhà*

*Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ.*

Đó là những câu nói đầy ý nghĩa diễn tả cho sự điêu tàn của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của cờ đảng CSVN – cờ đỏ sao vàng. Nếu chúng ta, những người dân Việt Nam còn tôn thờ và hiểu sai về ý nghĩa của lá cờ đỏ sao vàng mà vẫn coi nó là lá cờ của dân tộc thì đó là một sai lầm lớn. Thật buồn là rất nhiều người được coi là có tư tưởng tiến bộ, đấu tranh với đảng vẫn không dám nhìn thẳng vào sự thật là cờ đỏ sao vàng chính là cờ bán nước.



*Cờ sáu sao bán nước của cộng sản Việt Nam.*

Muốn có dân chủ tự do không còn cách nào khác là vứt bỏ đi lá cờ ô nhục, làm tay sai cho Trung Cộng. Nếu cần thiết có một lá cờ làm lá cờ đấu tranh thì đó chính là lá cờ vàng, vì cờ vàng chính là biểu trưng của dân tộc chứ không phải của đảng phái, chính quyền nào. Và với ý nghĩa đầy đủ về dân tộc Việt, con người Việt thì lá cờ vàng sẽ là lựa

chọn cho tương lai như lịch sử đã từng lựa chọn.

28/06/2013

Đặng Chí Hùng